



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2017

Số: 840/2017/CV-TCD

V/v Công bố thông tin ký Hợp đồng Kiểm toán Báo cáo tài  
chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2017

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải
  - Mã chứng khoán: TCD
  - Địa chỉ trụ sở chính: 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
  - Điện thoại: (84 28) 38330314 - 38330315 - 38330316 Fax: (84 28) 38330317
  - Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mai Loan
- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

### **Nội dung thông tin công bố :**

Căn cứ vào hợp đồng số 212/HĐKT/TC/2017/AASCS được ký kết ngày 25/7/2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website [www.tracodi.com.vn](http://www.tracodi.com.vn).

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**LÊ THỊ MAI LOAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Số: 212 /HĐKT/TC/2017/AASCS

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của  
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tài

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH2012 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ vào Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;
- Căn cứ theo yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TÀI**.

Hôm nay, ngày 25 tháng 07 năm 2017; Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TÀI**

Người đại diện : **LÊ THỊ MAI LOAN**  
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc  
Địa chỉ : 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Email : tracodi@tracodi.com.vn  
Điện thoại : 028 38330314 Fax: 028 38330317  
Tài khoản số :  
Mã số thuế : 0300482393

**BÊN B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Người đại diện : **ĐỖ KHẮC THANH**  
Chức vụ : Tổng Giám Đốc  
Địa chỉ : Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM  
Email : info@aacsc.com.vn  
Tel : 028 38205944 Fax: 028 38205942  
Mã số thuế : 0305011729  
Tài khoản số : 30277489 (VND) – 30277509 (USD)  
Tại Ngân hàng : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn







liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một cho bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- 12 (mười hai) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt.
- 08 (tám) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Anh.
- 05 (năm) bộ Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A được lập bằng tiếng Việt.

Các báo cáo đã phát hành nêu trên sẽ được bên B lưu lại 02 (hai) bản.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### **ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **Phí dịch vụ**

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: 190.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Trường hợp số lượng công ty con được hợp nhất tại Điều 1 có sự thay đổi, các bên có thể trao đổi để thống nhất lại mức phí kiểm toán tại Điều này.

#### **Điều khoản thanh toán (theo thỏa thuận):**

011  
ÔNG  
NHIỆM  
VỤ T  
NH K  
EM T  
IA N  
P H  
18  
G  
H  
H  
H  
H  
H

- Bên A phải ứng trước cho bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi 2 bên ký kết hợp đồng; Số tiền còn lại bên A sẽ thanh toán hết một lần cho bên B khi bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán, hóa đơn thuế GTGT và thanh lý hợp đồng.

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B (hoặc ứng bằng tiền mặt theo quy định hiện hành về quản lý thuế).

## ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 45 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**

Phó Tổng Giám đốc



**LÊ THỊ MAI LOAN**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Đại diện bên B

**CÔNG TY TNHH DV TV TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**

Tổng Giám đốc



**ĐỖ KHẮC THANH**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

